

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/HS-PT

Ngày: 23-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Danh T, do có kháng cáo của bị cáo Danh T, kháng cáo của bị hại Bùi Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Danh T**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang, trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Danh Q và bà Nguyễn Thị N; vợ thứ nhất Danh Ngọc B (đã ly hôn); vợ thứ hai Huỳnh Thị Bé B; con có 02 người lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2018 đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:

Luật sư Dương Thị Hoa – Văn phòng luật sư Dương Thị Hoa thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo:

Ông **Bùi Văn Th**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn Tn, Danh Keo Xà O không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 23/01/2018 Trần Văn Tn có tổ chức uống rượu tại nhà của mình ở ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang cùng với những người bạn gồm Danh T, Danh Keo Xà O, X và bạn của O (đều chưa rõ họ tên và địa chỉ). Trong lúc đang uống rượu thì có Bùi Văn Th đi vào uống rượu vài ly rượu thì có những lời lẽ xúc phạm đến Thị Ph (vợ của Trần Văn Tn) nên Phụng kêu Bùi Văn Th về nhà thì Tn đồng ý. Sau khi uống rượu tại đây xong, T rủ nhóm đi đến quán (không rõ tên) ở ngã tư Giục Tượng uống rượu tiếp, nhưng bạn của O không đồng ý đi nên Trần Văn Tn điều khiển xe chở bạn của O về, còn T, O và X thì đi đến quán trước. Trên đường đi, Trần Văn Tn nhớ lại sự việc Bùi Văn Th đã xúc phạm đến vợ của mình nên Trần Văn Tn điều khiển xe đến nhà Bùi Văn Th ở ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang đậu xe bên ngoài rồi cùng với bạn của O đi vào bên hông nhà thấy Th đang nằm ngủ tại đây nên Trần Văn Tn dùng chân đá vào đầu của Bùi Văn Th 03 – 04 cái, còn bạn của O thì lấy mũ bảo hiểm của Trần Văn Tn đánh vào người của Bùi Văn Th 02 – 03 cái nhưng không gây thương tích thì có bà Hồ Thị H (mẹ ruột Bùi Văn Th) cùng người dân xung quanh phát hiện truy hô nên cả hai lên xe bỏ chạy.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Bùi Thanh P là em ruột của Bùi Văn Th đi làm về hay tin Bùi Văn Th bị Trần Văn Tn đánh nhưng không nói gì, lúc này P nhìn thấy Trần Văn Tn chạy xe đến nhà bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột Trần Văn Tn) ở gần nhà của P nên cùng với Bùi Văn Th đi đến gặp Trần Văn Tn để hỏi chuyện thì hai bên xảy ra cãi vã dẫn đến ẩu đả với nhau thì được mọi người can ngăn. Trần Văn Tn điều khiển xe chạy đến quán ở ngã tư Giục Tượng kể lại sự việc cho T, O và X đang uống rượu tại đây nghe, Tn rủ T, O, X đến nhà Bùi Văn Th để đánh trả thì T, O và X đồng ý. Trần Văn Tn điều khiển xe chở O, còn T thì điều khiển xe chở X cùng đi. Trên đường đi, cả nhóm đậu xe trước sân nhà bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của Trần Văn Tn), tại đây Trần Văn Tn vào trong bếp lấy ra 02 cây dao yếm, cán bằng gỗ, mỗi cây dài 40cm cầm trên 02 tay đi ra, T và O mỗi người nhặt một đoạn gỗ tràm dài khoảng 1,5m ở trước sân nhà của bà cầm trên tay, còn X không cầm vật gì rồi cùng nhau đi bộ đến nhà của Bùi Văn Th ở cùng ấp TT, xã GT.

Khi đến nơi, X đứng ngoài đường không tham gia, còn Trần Văn Tn cùng T và Xà O đi vào hàng ba, thấy nhà đóng cửa nên Trần Văn Tn dùng tay đập

cánh cửa làm cho cánh cửa mở ra thì Bùi Văn Th đi từ trong nhà ra liền bị Trần Văn Tn dùng dao chém 02 cái vào người của Bùi Văn Th, Bùi Văn Th đưa tay trái lên đỡ trúng vào cẳng tay gây thương tích, cùng lúc đó có bà Hồ Thị H (mẹ ruột của Bùi Văn Th) phát hiện truy hô nên Trần Văn Tn bỏ chạy về nhà rồi ném bỏ 02 cây dao trên vào bụi cỏ trước nhà của Trần Văn Tn. Thấy anh ruột của mình bị chém, Bùi Thanh P lấy 01 cây dao yếm bị rỉ sét dài khoảng 40cm từ trong nhà chạy ra để chém lại nhưng chưa kịp chém thì bị Xà O dùng đoạn gỗ tràm đánh 01 cái trúng vào vùng vai bên trái của P rồi cùng T bỏ chạy ra ngoài đường nhưng do Xà O bị vấp chân té nên P cầm cây dao trên tay đuổi theo kịp, 02 người giằng co với nhau, thấy vậy T dùng đoạn gỗ tràm đánh 02 cái trúng vào vùng trán – đỉnh trái và thái dương bên trái của P gây thương tích làm cho cây dao từ trên tay của P rơi ra thì được mọi người can ngăn nên T và Xà O ném bỏ 02 đoạn gỗ tràm trên tại đây.

Sau khi gây thương tích cho anh Bùi Văn Th và anh Bùi Thanh P, Trần Văn Tn cùng Danh T, Danh Keo Xà O và X điều khiển xe bỏ đi, còn Bùi Văn Th và P thì được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 26/01/2018 và ngày 29/01/2018 thì P và Th lần lượt xuất viện.

Tang vật thu giữ:

- 01 cây dao yếm cán gỗ, thân bằng kim loại dài 39,5cm; lưỡi sắc một bên, nơi rộng nhất 4,5cm. Trong đó phần cán gỗ sơn màu đen dài 16,5cm, phần thân bằng kim loại 23cm.

- 01 cây dao yếm cán gỗ, thân bằng kim loại dài 39cm; lưỡi sắc một bên, nơi rộng nhất 6,5cm. Trong đó phần cán gỗ sơn màu đen dài 14cm, phần thân bằng kim loại 25cm.

- 01 cây dao yếm cán và thân bằng kim loại dài 38,5cm; lưỡi sắc một bên, mũi bằng, nơi rộng nhất 8,5cm, bị rỉ sét.

- 01 cái nón bảo hiểm màu đen trắng có dòng chữ moto bị vỡ thành nhiều mảnh.

- Đối với 02 đoạn gỗ tràm dài khoảng 1,5cm mà Tài và Xà O sử dụng để gây thương tích cho P, sau khi sự việc xảy ra Tài và Xà O đã ném bỏ gần hiện trường nhưng không thu hồi được.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/KL-PY ngày 09/3/2018 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận thương tích của Bùi Văn Th như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo sơ cứng 1/3 trên và 1/3 dưới cẳng tay trái, đứt gân gấp và gân duỗi cổ tay trụ, đứt gấp ngón IV và V, đứt bó mạch thần kinh trụ. Hiện tại tổn thương bán phần dây thần kinh trụ, hạn chế vận động khớp cổ tay và bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc. Vật chứng gửi giám định (02 cây dao) phù hợp với thương tích trên.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/KL-PY ngày 09/03/2018 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận thương tích của Bùi Thanh Phong như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng vùng trán – đỉnh trái.

- Hiện tại vùng thái dương hai bên không thấy dấu vết thương tích do đã thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11%.

3. Vật gây thương tích ở:

- Vùng trán đỉnh trái do vật tày có cạnh gây nên. Hung khí (02 cây dao) gửi giám định (cạnh lưỡi sắc) không phù hợp với thương tích trên; Cạnh sống gây được thương tích trên.

- Vùng thái dương phải và thái dương trái không thấy dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 10/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo **Danh T** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm c, d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 09/10/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên Trần Văn Tn 03 năm tù, Danh Keo Xà O 02 năm tù, tuyên xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/04/2019, bị hại Bùi Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Danh T với lý do: Bị cáo Danh T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo ăn năn hối cải và đã bồi thường cho bị hại.

Ngày 19/04/2019, bị cáo Danh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của bị cáo là phù hợp. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo theo quy định và xử mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo và bị hại đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, mẹ bị bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng là phù hợp, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh T và bị hại Bùi Văn Th giảm hình phạt cho bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù xuống còn 02 năm tù. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh là đúng quy định, về tình tiết định khung là chưa phù hợp, bị cáo chỉ gây thương tích cho một người là 11%. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại, cha bị cáo là người có công cách mạng, mẹ bị cáo bị bệnh, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, bị cáo là người dân tộc Khmer có nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 23/01/2018 bị cáo Trần Văn Tn kể về việc mới ầu đã đánh nhau với anh em Bùi Văn Th cho các bị cáo Danh T, Danh Keo Xà O, X nghe và rủ cả nhóm đi thì cả nhóm đồng ý và đi đến nhà Bùi Văn Th. Bị cáo Tn cùng bị cáo T và bị cáo Xà O đi vào đập cánh cửa mở ra thì Bùi Văn Th đi từ trong nhà ra liền bị bị cáo Tn dùng dao chém 02 cái vào người của Bùi Văn Th, Bùi Văn Th đưa tay trái lên đỡ trúng vào cẳng tay gây thương tích 37%. Mẹ ruột của Bùi Văn Th phát hiện truy hô nên bị cáo Trần Văn Tn bỏ chạy. Thấy anh ruột của mình bị chém, Bùi Thanh P lấy 01 cây dao yếm bị rỉ sét dài khoảng 40cm từ trong nhà chạy ra để chém lại nhưng chưa kịp chém thì bị bị cáo Xà O dùng đoạn gỗ tràm đánh 01 cái trúng vào vùng vai bên trái của P rồi cùng T bỏ chạy ra ngoài đường nhưng do Xà O bị vấp chân té nên P cầm cây dao trên tay đuổi theo kịp, 02 người giằng co với nhau, thấy vậy bị cáo T dùng đoạn gỗ tràm đánh 02 cái trúng vào vùng trán – đỉnh trái và thái dương bên trái của P gây thương tích 11%. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xử phạt bị cáo Danh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và bị hại:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo Danh T và bị hại Bùi Văn Th kháng cáo xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Khi nghe bị cáo Trần Văn Tn rủ đi thì không những bị cáo T không can ngăn mà còn hưởng ứng nhiệt tình, bị cáo nhất lấy một đoạn gỗ tràm 1,5m làm hung khí đánh nhau, khi P và Xà O giằng co với nhau T dùng đoạn gỗ tràm đánh 02 cái trúng vào vùng trán – đỉnh trái và thái dương bên trái của P gây thương tích 11%. Xét quá trình điều tra xét xử bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục cho bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và bị hại kháng cáo nhưng

không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Về tội danh bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm c, d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp. Về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về quan điểm bào chữa của luật sư: Về tình tiết định khung hình phạt luật sư cho rằng bị cáo chỉ gây thương tích cho một người 11% nên định khung hình phạt tại điểm c, d khoản 3 Điều 134 chưa đúng quy định là không có cơ sở vì bị cáo cùng thực hiện tội phạm với các bị cáo khác trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự vai trò đồng phạm theo quy định Điều 17 Bộ luật hình sự. Về hình phạt đề nghị giảm là không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Danh T và bị hại Bùi Văn Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm c, d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Danh T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 09/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Danh T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 10/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Châu Thành (1);
- THA huyện Châu Thành (1);
- VKSND huyện Châu Thành (1);
- CQCSĐT huyện Châu Thành (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền